

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2020

I/ THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần VIMECO.

Địa chỉ: Lô E9 - Đường Phạm Hùng - Phường Trung Hòa quận Cầu Giấy, Hà nội.

Điện thoại : 024-37848204 Fax: 024-37848202

Website : www.vimeco.com.vn Mail: mail@vimeco.com

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thay đổi lần 8) Công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008 với Vốn điều lệ: **65.000.000.000 đồng** (Sáu năm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 9). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/02/2015 với Vốn điều lệ: **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 10). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 28/07/2016 với Vốn điều lệ: **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 12). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 13/11/2018 với Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 13). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/01/2019 với Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng).

Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Ông Đặng Văn Hiếu – Tổng giám đốc

- Mã cổ phiếu: VMC.

* Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần VIMECO được thành lập ngày 24/03/1997 theo Quyết định số: 179/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Từ ngày 01/01/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 1485/QĐ-BXD ngày 07/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

, Ngày 11/12/2006, lần đầu tiên, Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà nội với Mã chứng khoán VMC.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008, Công ty cổ phần cơ giới, lắp máy và Xây dựng đổi tên thành Công ty cổ phần VIMECO.

Tính đến 31/12/2014, Công ty có Vốn điều lệ 65 tỷ đồng (tương đương 6.500.000 cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Ngày 12/01/2015, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 100 tỷ đồng (tương đương 10.000.000 cổ phần).

Ngày 16/10/2018, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: 200 tỷ đồng (tương đương 20.000.000 cổ phần).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn đầu tư xây dựng: lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp, kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm. Tư vấn đấu thầu.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật của công ty): Quản lý, duy tu và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, chung cư, văn phòng. (Trừ hoạt động đấu giá)

- Chuẩn bị mặt bằng: Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu.

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác: cát, đá, sỏi.

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất: cát, đá, sỏi, gạch ngói, kính tấm lọc, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng.

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao: Sản xuất xi măng.

- Sản xuất máy chuyên dụng khác: Sản xuất máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ.

- Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất vật tư.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lọc, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất. Kinh doanh kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ.

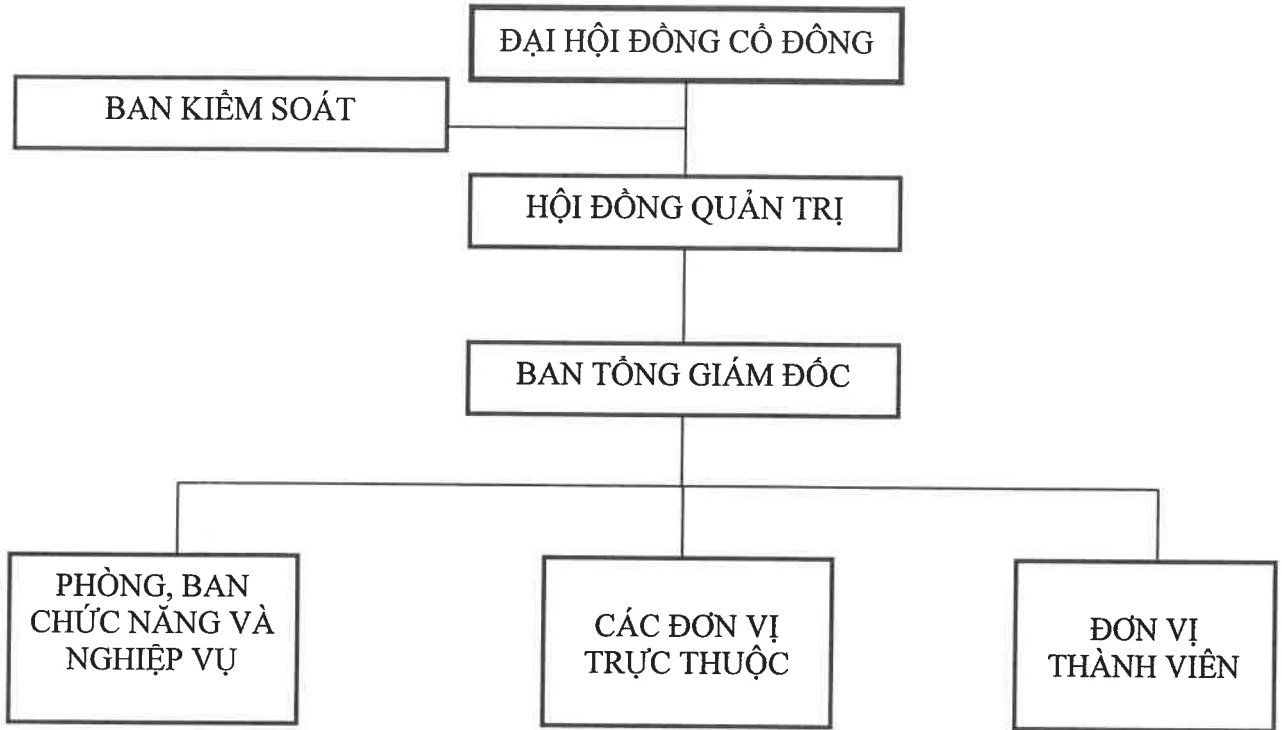
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác: Kinh doanh phương tiện vận tải.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công lắp đặt: xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe máy.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Giao nhận hàng hóa.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê: thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- Hoạt động dịch vụ hỗn hợp kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Vật liệu xây dựng các loại, vật tư, máy móc, thiết bị, dây truyền công nghệ, phương tiện vận tải. (Trừ hoạt động đấu giá)
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Đào tạo ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Đào tạo sơ cấp; Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng- công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.
- Đào tạo trung cấp; Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng- công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.
- Đào tạo cao đẳng; Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng- công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.
- Giáo dục nhà trẻ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Giáo dục mẫu giáo (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Xây dựng công trình thủy.
- Xây dựng công trình khai khoáng.
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bu-điện, các công trình thủy lợi-thủy điện, đê, kè, đập.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.
- Sản xuất xe có động cơ: Sản xuất phương tiện vận tải.

- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Địa bàn kinh doanh : Trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Mô hình quản trị



* Cơ cấu tổ chức

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (nhiệm kì 2018-2023).

- Ông Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Hữu Tới	Ủy viên
- Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên
- Ông Hoàng Trọng Đức	Ủy viên
- Ông Nguyễn Đức Dũng	Ủy viên

Ban kiểm soát (nhiệm kì 2018-2023).

- Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Đặng Văn Hiếu	Tổng Giám Đốc
- Ông Lê Thế Hùng	Phó Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Xuân Thanh Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Sỹ Tuấn Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Trung Huế Phó Tổng giám đốc

Các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc gồm:

- 08 phòng/ban chức năng, nghiệp vụ:

- + Văn phòng
- + Phòng Phát triển Nhân lực
- + Phòng Tài chính Kế toán
- + Phòng Quản lý dự án
- + Phòng Đầu tư
- + Phòng Cơ giới vật tư
- + Ban Thư ký tổng hợp
- + Tổ thu hồi công nợ

- 03 đơn vị trực thuộc:

- + Trường Mầm Non VIMECO
- + Xưởng Cơ khí sửa chữa Ngọc Hồi
- + Trạm trộn bê tông Tây Mỗ

- 01 Ban điều hành dự án:

- + Ban điều hành Dự án CT4.

- Các Ban chỉ huy Công trường trên phạm vi cả nước.

*** Công ty con:**

Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại.

Địa chỉ : Khu công nghiệp Cầu Bươu - Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.

Tel : 0243.6.886.103

Fax : 0243.6.883.812

Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và Thương mại được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102640834 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ hai tháng 20/5/2013.

Vốn điều lệ : **20.000.000.000 đồng.**

Tỷ lệ góp vốn và quyền biểu quyết của Công ty cổ phần VIMECO tại Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và thương mại : **76,85%.**

Ngành nghề hoạt động kinh doanh:

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chỉ gồm có: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
- Lắp đặt hệ thống điện. Chỉ gồm có: Thi công, lắp đặt các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 220KV.

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Đào tạo nghề cơ khí, chế tạo máy và các nghề khác phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp, đào tạo ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chỉ gồm có: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.

- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chỉ gồm có: vận chuyển hành khách bằng ô tô, theo hợp đồng.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chỉ gồm có: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình văn hóa, công trình bưu chính viễn thông.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ, xây dựng, khoa học kỹ thuật, lĩnh vực công nghệ cao.

- Sửa chữa thiết bị khác. Chỉ gồm có: Bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm cơ khí, thiết bị thủy lực, máy móc thiết bị phục vụ các ngành kinh tế quốc dân.

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Sản xuất, mua bán, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm kết cấu thép, thiết bị công nghiệp, máy móc thiết bị phục vụ cho xây dựng, giao thông, thủy lợi, thủy điện.

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chỉ gồm có: Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình cấp, thoát nước; thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; thiết kế xây dựng công trình đường dây và TBA đến 35 KV (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này theo qui định của pháp luật); Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư và xây dựng công trình (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hợp đồng xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

- Sản xuất máy thông dụng khác. Chỉ gồm có: Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu sản xuất, dây chuyền công nghệ máy móc ngành xây dựng, phương tiện vận tải.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu).

4. Định hướng phát triển của Công ty

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Từng bước phát triển vững chắc, đảm bảo và nâng cao quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.

- Phát huy ngành nghề thi công truyền thống: thi công xây lắp hạ tầng nền móng và sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, đá xây dựng), tìm kiếm cơ hội đầu tư Bất động sản khi có điều kiện.

- Quan tâm, chú trọng đến nguồn nhân lực: tuyển dụng, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật.

- Lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

*** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Công ty xác định phương châm Con người quyết định sự thành - bại của Doanh nghiệp.

Chất lượng nguồn nhân lực là lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt của Doanh nghiệp.

Công ty luôn chủ động Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, thông qua đào tạo để lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ.

Đầu tư đào tạo đúng hướng để đem lại hiệu quả cao nhất cho Doanh nghiệp.

*** Thanh lý, đổi mới công nghệ và thiết bị:**

Xe máy, thiết bị được mua mới (100%), đổi mới đồng bộ và tập trung vào một số Hãng chế tạo thiết bị có uy tín.

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn để điều chỉnh tiến trình thực hiện cho phù hợp.

Đầu tư khi triển khai dự án có phương án kinh doanh phù hợp khả năng thu hồi vốn, khấu hao được thiết bị.

*** Xây dựng Hình ảnh- thương hiệu:**

Cùng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới thiết bị - công nghệ, Công ty tiếp tục các Chính sách hướng tới xây dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu của Tổng công ty VINACONEX và Công ty VIMECO.

Thương hiệu mạnh chỉ có được khi biết phát huy truyền thống Văn hóa lành mạnh.

Người đứng đầu phải là tấm gương tốt, có tầm nhìn dài hạn vì lợi ích của cổ đông, vì tập thể người lao động tạo nền tảng Văn hóa lành mạnh giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

*** Mục tiêu phát triển bền vững:**

Từng bước phát triển vững chắc, đảm bảo và nâng cao quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.

Phát huy ngành nghề thi công truyền thống: thi công xây lắp hạ tầng nền móng và sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, đá xây dựng), tìm kiếm cơ hội đầu tư Bất động sản khi có điều kiện.

Lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất, thu xếp kịp thời nguồn vốn trung hạn đáp ứng các dự án đầu tư.

Quan tâm, chú trọng đến nguồn nhân lực: tuyển dụng, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

+ Doanh thu: 632.99 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 3,29 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành : (Phụ lục 01 kèm theo)

- Số cán bộ công nhân viên:

NỘI DUNG	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	GIẢM
Tổng số CBCNV	795	789	758	584	487	97

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Dự án Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh:

Cơ bản đã thống nhất với cơ quan định giá để xác định chính xác giá trị Công ty VIMECO đã đầu tư là: 31,3 tỷ đồng. Hiện Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Quảng Ninh để thu hồi chi phí đã đầu tư tại Dự án.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.276.905.908.868	1.042.802.886.443	-18,33%
Doanh thu thuần	1.146.267.275.994	632.988.302.869	-44,78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5.655.495.437)	3.016.960.121	+153,35%
Lợi nhuận khác	19.153.793.422	1.018.463.097	-94,68%
Lợi nhuận trước thuế	13.498.297.985	4.035.423.218	-70,10%
Lợi nhuận sau thuế	9.611.598.027	3.293.336.867	-65,74%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	5%	-37,5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,262	1,322	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,114	1,121	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,712	0,661	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,468	1,950	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,881	4,619	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,898	0,607	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,026	0,009	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,008	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,005)	0,005	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Số lượng cổ phiếu niêm yết	20.000.000	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông	
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	
Cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Mệnh giá	10.000	đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX	10.281.800	51,41%	
2	Các cổ đông còn lại	9.718.200	48,59%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác : không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.

VIMECO luôn quan tâm các vấn đề về kinh doanh xanh, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong các năm qua, VIMECO đã vận dụng nhiều ý tưởng sáng tạo hướng đến phong cách kinh doanh xanh như:

- Tuân thủ các quy định về lao động: đảm bảo môi trường làm việc xanh, lành mạnh cho người lao động với việc bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc, bố trí đủ ánh sáng làm việc và sử dụng các thiết bị an toàn và bảo vệ sức khỏe của người lao động.

- Tiết kiệm năng lượng: hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như: xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng

các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc (sử dụng giấy 1 mặt để in các tài liệu tham khảo,...)

- Sáng kiến cải tiến quy trình làm việc theo hướng xanh hóa: việc áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quá trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm dịch vụ đã tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho doanh nghiệp.

6.2. Tầm nhìn và nỗ lực hướng tới hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững:

VIMECO hiểu rằng hoạt động kinh doanh của mình sẽ tác động trực tiếp lên ba khía cạnh: kinh tế, xã hội và môi trường. Chính vì thế, chiến lược phát triển bền vững đã và luôn là quan điểm nhất quán của VIMECO trong suốt 23 năm hoạt động.

Đồng thời, VIMECO cũng xác định, để phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng, phải khởi nguồn từ việc xây dựng cho mình các nguồn lực vững chắc và đảm bảo các mục tiêu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Từ bước khởi đầu chỉ có hơn 20 cán bộ, sau 23 năm gầy dựng, hiện VIMECO đã trở thành một trong những doanh nghiệp có doanh thu trên 1.000 tỷ đồng. VIMECO liên tục được ghi nhận là một trong những doanh nghiệp nộp thuế lớn, đầy đủ.

Trong 23 năm hoạt động, VIMECO luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình với cộng đồng và xã hội, hưởng ứng các chương trình an sinh của Nhà nước, đồng thời, thể hiện sự quan tâm, sẻ chia với những hoàn cảnh éo le, những mảnh đời bất hạnh, các thiệt hại của cộng đồng do thiên tai, bão lũ...

Đối với môi trường, hoạt động của trong ngành nghề xây dựng, VIMECO luôn tâm niệm các sản phẩm của mình phải hướng đến sự thân thiện môi trường, nghiên cứu và học hỏi các nước tiên tiến trên thế giới đảm bảo không ảnh hưởng tới môi trường. Mỗi cán bộ Vimeco là một điển hình gương mẫu trong việc “kinh doanh xanh”, bảo vệ tài nguyên môi trường.

6.3. Trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng.

VIMECO luôn quan tâm đến lợi ích cộng đồng và đảm bảo thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp.

Từ năm 1997 đến nay, VIMECO nhận phụng dưỡng mẹ việt nam anh hùng Trần Thị Xạ tại Xã Tân Minh - Thường Tín - Hà nội. Nghĩa tình của toàn thể CBCNV Công ty đã góp phần đem niềm vui đến cho những người đã có công với Tổ quốc; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng. Đây là hoạt động thường xuyên và thiết thực thể hiện sự quan tâm, biết ơn sâu sắc đến các gia đình chính sách và có công với cách mạng đã được Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty thực hiện trong nhiều năm qua.

6.4. Chính sách cho người lao động.

Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Để nơi làm việc thực sự là mái nhà thứ hai của người lao động, VIMECO luôn cố gắng mang lại một môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên cả về vật chất lẫn tinh thần. Các văn phòng làm việc được bố trí ở nơi thông thoáng, nhiều ánh sáng, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ với trang thiết bị làm việc đầy đủ đáp ứng yêu cầu công tác. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và hợp tác để người lao động thực sự cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc với công việc đồng thời phát huy tối đa năng lực cá nhân đóng góp giá trị sức lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

Bên cạnh đảm bảo những quyền lợi cơ bản của người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hàng năm, VIMECO luôn tổ chức các chương trình khám sức khỏe định kỳ để người

lao động được kiểm tra và nâng cao sức khỏe. Đồng thời tổ chức chuyến đi nghỉ mát, tham quan hàng năm để gắn kết và tạo điều kiện cho người lao động nghỉ ngơi, nâng cao sức khỏe.

VIMECO cũng xây dựng một chương trình đãi ngộ có ý nghĩa, độc đáo, cạnh tranh, cân đối giữa thu nhập và các lợi ích khác dành cho các cán bộ, nhân viên. VIMECO chia sẻ lợi ích cho tất cả các thành viên một cách công bằng và thỏa đáng nhằm thu hút và gìn giữ tài năng với các tiêu chí:

6.5. Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thành công phía trước của VIMECO dựa trên những nguồn nhân lực mà được VIMECO đào tạo, hướng dẫn. VIMECO thấy rõ thách thức của môi trường cạnh tranh quyết liệt trong ngành xây dựng. Vì vậy, chúng tôi tích cực thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cả cán bộ quản lý và nhân viên.

VIMECO tổ chức nhiều chương trình đào tạo khác nhau phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: công nhân, cán bộ kỹ thuật, các cấp quản lý để đảm bảo rằng mọi CBCNV sẽ nhận được sự hỗ trợ liên tục để phát triển sự nghiệp.

Thông qua đào tạo nội bộ, kết hợp với các buổi thảo luận, diễn đàn chuyên đề, ban lãnh đạo cùng nhân viên có thể trao đổi kinh nghiệm, tìm ra phương thức cải tiến để hoạt động của VIMECO trở nên hiệu quả hơn. Đây là hình thức đào tạo hiện đang được tập trung để phát triển năng lực của nhân viên VIMECO.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

Năm 2020 là năm vô cùng khó khăn đối không chỉ đối với Công ty, các công ty trong ngành xây dựng mà còn cả nền kinh tế nước ta. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2020 không đạt so với kế hoạch SXKD.

Một số nguyên nhân chính dẫn đến các chỉ tiêu không đạt:

- Doanh thu dự kiến từ công việc tìm kiếm mới trong năm 2020 không đạt chỉ tiêu: Do tình hình kinh tế xã hội năm 2020 dịch bệnh kéo dài nên các nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ bản bị ngừng trệ (kể cả nguồn vốn FDI và nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong nước) dẫn đến khó khăn cho công tác tìm kiếm các công việc mới. Các nhà đầu tư vốn FDI có kế hoạch triển khai dự án đều tạm thời hoãn công tác đấu thầu khi các chuyên gia nước ngoài không thể sang nước ta do hạn chế đi lại. Các dự án của các chủ đầu tư tư nhân cũng tạm thời dừng triển khai trước lo ngại ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài.
- Các Hợp đồng dự kiến triển khai trong năm 2020 không thực hiện được, chậm triển khai hoặc triển khai ngắt quãng do dịch Covid-19, thiên tai kéo dài. Đặc biệt là tại khu vực Đà Nẵng, khu vực dự kiến có doanh thu lớn trong năm 2019 kể cả lĩnh vực xây lắp và SXKD bê tông thương phẩm khi dịch Covid-19 phải thực hiện 02 đợt cách ly sau đó liên tiếp 02 cơn bão lớn.
- Doanh thu và lợi nhuận cho thuê bất động sản giảm do trong năm 2020 một số khách hàng đã hết hạn hợp đồng cũ nhưng không thuê tiếp, các khách hàng khác đề nghị giảm giá thuê hỗ trợ trong thời kỳ dịch Covid-19.
- Các công trình dự kiến do Tổng công ty giao không thực hiện được (khoảng 100 tỷ Doanh thu trong năm 2020). Một số công trình Tổng công ty giao: Cao tốc Phan thiết Dầu Dây, Cầu Vĩnh Tuy, Viện K triển khai cuối năm 2020 chưa đóng góp cho doanh thu năm 2020.

Mặc dù với Doanh thu không đạt chỉ tiêu, Ban điều hành Công ty cũng đã hết sức nỗ lực để giảm chi phí bằng các biện pháp như giảm biên chế CBCNV từ 854 người năm 2019 xuống 487 người năm 2020, cho CBCNV nghỉ chờ việc... nhưng cũng không thể giảm chi phí tương ứng với doanh thu do:

- + Chi phí khấu hao Công ty năm 2020 lên đến 35,1 tỷ đồng/năm.
- + Do công ty là công ty thi công cơ giới, số lượng XMTB nhiều, nhân sự thợ lái xe lái máy nhiều chủ yếu là thợ lái máy bậc cao nếu cho nghỉ không dễ tuyển dụng lại khi cần thiết.
- + Các công trình đang triển khai phải tạm dừng dẫn đến chi phí công trường lớn, không thể cho người lao động về địa phương do hạn chế đi lại tại Đà Nẵng.
- + Công ty vẫn phải duy trì bộ máy cán bộ làm công tác thanh quyết toán đối với các công trình dở dang, có nguồn vốn trong nước đặc biệt là các công trình có nguồn vốn ngân sách.

Ban lãnh đạo công ty chủ trương sắp xếp, điều chỉnh lại chi phí lương của bộ máy quản lý doanh nghiệp như sau: bổ sung vào lương bộ máy quản lý doanh nghiệp phần lương CBCNV Xưởng Ngọc Hồi, các kho cơ giới An Khánh và kho cơ giới Đà Nẵng mà không phân bổ lương vào các công trình, khối trạm trộn như các năm trước nên làm tăng cơ học chi phí lương bộ máy quản lý doanh nghiệp so với dự kiến.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao. Với vai trò là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, đồng thời tổ chức họp theo chuyên đề công việc để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ngoài việc tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc đã chủ động tổ chức các cuộc họp, hội ý định kỳ hàng tháng với Chủ tịch HĐQT nhằm báo cáo, đánh giá, rà soát tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tổ chức nhân sự, cải thiện chế độ đãi ngộ cho CBCNV. Ban Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất HĐQT nhiều giải pháp về tài chính, nhân sự, đầu tư, xây dựng, quản trị hệ thống ... nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Trong hoạt động xây lắp, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện công tác đấu thầu đảm bảo việc làm cho CBCNV. Các dự án chuyển tiếp từ năm 2019 được triển khai đúng tiến độ, chất lượng. Đặc biệt, Ban Tổng giám đốc đã rất quyết liệt thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ, xử lý dứt điểm một số dự án dở dang kéo dài nhiều năm.

- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.

- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt. Hoạt động đối ngoại được mở rộng.

- Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa văn nghệ, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; Quan tâm, tạo điều kiện cho công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong Công ty. Tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động VIMECO hiện nay

về cơ bản có tâm lý ổn định, yên tâm, tin tưởng vào kế hoạch, chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ
1	Nguyễn Xuân Đông	29/12/1966	BT6, A36 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Kế toán	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Dương Văn Mậu	06/10/1978	P1803-29T1-KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Hà Nội	Kỹ sư XD dân dụng và CN	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Hữu Tới	02/3/1959	64 B2, Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Ủy viên HĐQT
4	Hoàng Trọng Đức	06/8/1975	32 Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Đức Dũng	26/11/1981	Số 3/129 Ngọc Xã Đàn, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐQT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 08 Nghị quyết và 10 Quyết định (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên (tháng 3/2020). Tù theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Các thành viên BKS được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại tất cả các phiên họp của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định về thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty trong năm 2020.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính công ty mẹ và Hợp nhất năm 2020 theo quy định.
- Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và bảo lãnh năm 2020; Quyết định chi trả cổ tức năm 2020.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện sắp xếp lại tổ chức, nhân sự trong toàn Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: không.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ
1	Nguyễn Xuân Đông	29/12/1966	BT6, A36 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Kế toán	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Dương Văn Mậu	06/10/1978	P1803-29T1-KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Hà Nội	Kỹ sư XD dân dụng và CN	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Hữu Tới	02/3/1959	64 B2, Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Ủy viên HĐQT
4	Hoàng Trọng Đức	06/8/1975	32 Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Đức Dũng	26/11/1981	Số 3/129 Ngọc Xá Đàn, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐQT

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ
1	Vũ Văn Mạnh	06/11/1972	77 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế cơ khí	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	21/02/1979	Phòng 602, Nhà 17T8, Khu đô thị mới Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ ngành Kế toán doanh nghiệp	Thành viên BKS
3	Nguyễn Hoàng Nam	01/5/1983	Số nhà 89 Tổ 19, Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	Kỹ sư, Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	Thành viên BKS

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 của Công ty.
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2020 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành. Đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính.
- Kiểm tra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, các quyết định của Ban Điều hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát.

a) Lương thưởng thù lao các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
1	Thù lao HĐQT	540.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	240.000.000	
3	Tổng chi: 3 = (1+2)	780.000.000	

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS thuộc Quỹ lương của Công ty cổ phần VIMECO: hưởng theo Quỹ lương, không hưởng Thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán: đồng ý toàn bộ

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đăng tải trên trang web vimeco.com mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính)

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo) ;
- Thành viên HĐQT, Ban KS.
- Lưu: VP, HĐQT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Văn Hiến

Tóm tắt lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
		Nam	Nữ					
1	Đặng Văn Hiếu	27/5/1971		P2201, Chung cư Vimeco, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư thủy lợi	Tổng Giám đốc	-	-
2	Lê Sỹ Tuấn	18/03/1981		P202, số 11, Phố Đội Cung, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế Bưu chính viễn thông	Phó Tổng giám đốc	8.000	0,04
3	Lê Thế Hùng	14/5/1972		Số 14, T8 TT 361 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Phó Tổng giám đốc	48.602	0,24
4	Trần Trung Hué	02/10/1976		Ngõ Simco - Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Kỹ sư vật liệu xây dựng	Phó Tổng giám đốc	4.818	0,02
5	Nguyễn Xuân Thanh	24/12/1978		Thôn 1, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Phó Tổng giám đốc	-	-
6	Phạm Văn Vũ	14/5/1977		Chung cư Vimeco, lô E9, Phạm hùng Trung hòa, Cầu giấy, Hà nội	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	58.914	0,29

Tóm tắt lý lịch trích ngang của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Phụ lục

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng số CP Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Xuân Đông	29/12/1966	BT6, A36 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Trung cấp kế toán	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-
2	Dương Văn Mậu	06/10/1978	P1803-29T1-KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Hà Nội	Kỹ sư XD dân dụng và CN	Ủy viên HĐQT	4.000	0,02
3	Nguyễn Hữu Tới	02/3/1959	64 B2, Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Ủy viên HĐQT	-	-
4	Hoàng Trọng Đức	06/8/1975	32 Vạn Phúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Ủy viên HĐQT	-	-
5	Nguyễn Đức Dũng	26/11/1981	Số 3/129 Ngọc Xã Đàn, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ủy viên HĐQT	-	-
6	Vũ Văn Mạnh	06/11/1972	77 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế cơ khí	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	21/02/1979	Phòng 602, Nhà 17T8, Khu đô thị mới Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ ngành Kế toán doanh nghiệp	Thành viên BKS	-	-
8	Nguyễn Hoàng Nam	01/5/1983	Số nhà 89 Tô 19, Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	Kỹ sư, Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	Thành viên BKS	-	-